

KINH TẾ - CHÍNH TRỊ**TRUNG QUỐC NĂM 2004**

NGUYỄN HUY QUÝ *

Năm 2004, đối với Trung Quốc là một năm đầy những sự kiện, có nhiều khó khăn, nỗ lực rất lớn. Những thành tựu đạt được là rất to lớn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, ngoại giao. Mặt khác, năm 2004 cũng đã bộc lộ những mâu thuẫn trong tầng sâu của nền kinh tế, những vấn đề trong quan hệ lợi ích giữa các tầng lớp xã hội, những cuộc cọ xát cạnh tranh trên trường quốc tế mà Trung Quốc phải ứng phó.

I. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI

Trong năm 2004, Trung Quốc đã bước đầu thành công trong quản lý vĩ mô nhằm "hạ nhiệt" nền kinh tế quá nóng từ cuối năm 2003, tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đặc biệt là kinh tế đối ngoại phát triển mạnh, có tiến bộ trong nỗ lực giải quyết việc làm và cải thiện đời sống của cư dân nông thôn.

Theo dự tính của Ủy ban phát triển và cải cách nhà nước Trung Quốc, năm 2004 GDP Trung Quốc tăng trên 9%, tổng thu ngân sách toàn quốc đạt 2600 tỷ NDT, tăng gần 20%; tổng giá trị bán

lẻ hàng tiêu dùng đạt 5400 tỷ NDT tăng 13%, giá tiêu dùng của cư dân tăng khoảng 4%; tổng giá trị xuất nhập khẩu đạt trên 1100 tỷ USD, tăng 34%, đầu tư trực tiếp vốn ngoại được sử dụng trên thực tế là 60 tỷ USD; tạo việc làm cho hơn 9 triệu người ở thành phố và thị trấn, tỉ lệ thất nghiệp có đăng ký là 4,4%; thu nhập bình quân đầu người của cư dân thành phố (sau khi khấu trừ nhân tố giá cả) tăng trên 7%, của cư dân nông thôn tăng 6%.

Thành công của Trung Quốc về kinh tế trong năm 2004 thể hiện chủ yếu qua mấy mặt sau đây:

1. Các giải pháp quản lý vĩ mô nhằm "hạ nhiệt" nền kinh tế đã bước đầu có hiệu quả, đồng thời vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, giữ được tỷ lệ lạm phát ở mức có thể chấp nhận. Năm 2003 GDP Trung Quốc tăng 9,1%, giới bình luận đã dự đoán về một chu kỳ tăng trưởng cao mới của kinh tế Trung Quốc, nhưng đồng thời cũng đã xuất hiện tình trạng quá nóng, một số ngành như gang thép, xi măng, nhà đất... đầu

* PGS. Sử học.

tư quá mức, vốn vay ngân hàng tăng vọt, vật giá leo thang, tình trạng đó nếu không được ngăn chặn sẽ dẫn tới hậu quả nghiêm trọng. Do vậy, vấn đề đặt ra cho quản lý vĩ mô kinh tế Trung Quốc năm 2004 là phải áp dụng một loạt các giải pháp điều tiết và khống chế (Trung Quốc gọi là "điều khống") để hạ nhiệt, làm cho nền kinh tế "hạ cánh an toàn". Vào khoảng giữa năm 2004, cơn sốt đầu tư ở một số ngành đã bắt đầu chững lại, càng về cuối năm nền kinh tế được vận hành càng hài hoà hơn, đạt tốc độ tăng trưởng cao mà không dẫn tới lạm phát nghiêm trọng, mặc dầu quá trình "hạ cánh an toàn" còn tiếp tục một thời gian nữa, nhà nước Trung Quốc vẫn chưa thể nói lỏng "điều khống vĩ mô".

2. Tăng trưởng kinh tế kết hợp hơn với phát triển xã hội

Điểm yếu của Trung Quốc trong 20 năm đầu cải cách là tăng trưởng kinh tế chưa kết hợp chặt chẽ với phát triển xã hội. Vấn đề việc làm và thu nhập của nông dân tăng chậm vẫn là hai vấn đề xã hội nổi cộm từ nhiều năm. Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc cuối năm 2002 đã chủ trương "xây dựng toàn diện xã hội khá giả" trong 20 năm đầu của thế kỷ mới. Trong năm 2004, Trung Quốc đã có tiến bộ đáng khích lệ trong vấn đề giải quyết việc làm ở thành phố và cải thiện đời sống của cư dân nông thôn. Trong năm 2004, giải quyết việc làm cho hơn 9 triệu người ở thành phố là một nỗ lực không đơn giản. Về cư dân nông thôn, ngay từ đầu năm 2004 đã công bố "ý kiến của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc vụ viện về mấy vấn đề thúc đẩy tăng thu nhập của nông dân". "Báo cáo công tác của

Chính phủ" trình bày tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khoá X (tháng 3-004) cũng đã nói rõ việc giảm thuế nông nghiệp, sau 5 năm sẽ bãi bỏ thuế nông nghiệp. Trong năm 2004, sản lượng lương thực đã tăng trở lại (mấy năm gần đây không tăng mà còn giảm), tổng diện tích đất trồng ổn định, thu nhập thực tế của nông dân tăng và khoảng cách chênh lệch thu nhập giữa cư dân nông thôn và cư dân thành phố được rút ngắn so với mấy năm trước.

3. Thành công của kinh tế Trung Quốc năm 2004 thể hiện nổi bật nhất là tăng xuất khẩu và thu hút vốn ngoại (vốn Hồng Kông, Ma Cao, Đài Loan và vốn nước ngoài). Với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 1100 tỷ USD, lần đầu tiên Trung Quốc vào "Câu lạc bộ" 3 cường quốc ngoại thương lớn nhất thế giới". Xuất nhập khẩu tương đối thăng bằng, xuất siêu dự tính khoảng 12 tỷ USD. Năm 2004 vốn ngoại được sử dụng trên thực tế đạt 60 tỷ USD là con số cao nhất từ trước tới nay. Dự trữ ngoại tệ cũng tăng nhanh. Đạt được thành tựu trên trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế gay gắt và nguồn lực trong nước hạn hẹp, nhất là về nguyên liệu và năng lượng, là một nỗ lực lớn của Trung Quốc trong năm qua.

Có thể nói rằng trong năm 2004 Trung Quốc đã dồn hết sức để vươn ra thị trường thế giới nhằm đẩy mạnh xuất khẩu và tìm nguồn nhập khẩu dầu lửa, khoáng sản. Trước đây Trung Quốc chủ yếu khai thác nguồn cung cấp dầu lửa từ Trung Á, Trung Đông, Châu Phi, năm qua đã vươn sang thị trường Châu Mỹ La tinh và Canada. Hiện nay, Trung Quốc đã trở thành nước tiêu thụ dầu lửa

lớn thứ 2 trên thế giới, sau Mỹ, trong khi trữ lượng trong nước rất hạn chế. Trung Quốc tăng cường nhập dầu lửa để dự trữ là một nguyên nhân quan trọng dẫn tới giá dầu trên thế giới tăng vọt trong năm 2004. Trong năm qua, Trung Quốc vừa tích cực đàm phán với Nga về vấn đề xây dựng ống dẫn dầu qua Siberie (đến nay vẫn chưa có kết quả cuối cùng), ký hợp đồng lớn với Iran để khai thác dầu ở vùng Yandavaran, Trung Quốc hiện mua gần 14% lượng dầu nhập khẩu từ Iran, tăng cường khai thác nguồn dầu ở Sudan Châu Phi, đồng thời đã vươn sang Châu Mỹ khai thác nguồn dầu ở Brazil, Venezuela (trong năm 2004 Venezuela đã xuất sang Trung Quốc 640 triệu USD chủ yếu là dầu thô và sản phẩm hoá dầu, đã thoả thuận để Trung Quốc khai thác 15 giếng dầu ở miền Đông và xây dựng nhà máy lọc dầu tại đây), ở Canada Trung Quốc đang chuẩn bị ký hợp đồng để được khai thác dầu tại vùng Alberta (Canada có thể xuất 1 triệu thùng mỗi ngày sang Trung Quốc trong tổng công suất 3 triệu thùng/ngày).

Ngoại thương Trung Quốc với các đối tác lớn như Mỹ, Nhật Bản, EU, Hàn Quốc, cũng như đối với ASEAN, Nga, Ấn Độ, Châu Phi trong năm qua đều tăng. Năm 2004 EU trở thành bạn hàng lớn nhất của Trung Quốc với tổng kim ngạch 150 tỷ USD, thứ đến là Nhật Bản và Mỹ. Tổng kim ngạch thương mại Trung Quốc - ASEAN tính từ tháng 1 đến tháng 11 năm 2004 đạt 94,98 tỷ USD, cả năm chắc chắn vượt quá 100 tỷ USD (năm 2003 là 78,2 tỷ USD). Tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN tại Viên Chăn cuối tháng 11 năm 2004, Trung Quốc và ASEAN đã ký kết "Hiệp định khung về

hợp tác kinh tế toàn diện - mậu dịch hàng hoá Trung Quốc - ASEAN" hai bên cam kết Khu mậu dịch tự do ASEAN Trung Quốc sẽ được khởi động ngày 1 tháng 7 năm 2005, từng bước giảm thuế suất chỉ còn từ 0% - 5% đến năm 2010 đối với 6 nước Singapo, Indonesia, Thái Lan, Malaysia, Philipin, Brunei và đến năm 2015 đối với 4 nước Việt Nam, Lào, Campuchia, Mianmar. Theo thống kê của Hải quan Trung Quốc, tổng kim ngạch mậu dịch Trung Quốc - Việt Nam 11 tháng đầu năm 2004 đạt 5,989405 tỷ USD (tăng 45,5% so với cùng kỳ năm trước), trong đó Trung Quốc xuất sang Việt Nam 3,728144 tỷ USD (tăng 32,9%), nhập từ Việt Nam 2,261 tỷ USD (tăng 72,5%). Như vậy năm 2004 tổng kim ngạch mậu dịch Trung - Việt sẽ đạt trên 6 tỷ USD, vượt xa con số 5 tỷ USD trước đây dự kiến cho năm 2005.

Với những thành tựu phát triển kinh tế trong nhiều năm qua, đến năm 2004 Trung Quốc càng khẳng định vị trí là một cường quốc kinh tế, là một trong những đầu tàu kinh tế quan trọng lôi kéo kinh tế thế giới và khu vực phát triển. Hiện nay, kinh tế Trung Quốc đứng thứ 2 sau Mỹ nếu tính theo sức mua (PPP), chiếm 13% GDP toàn cầu, đứng thứ 7 trên thế giới nếu tính theo tỉ giá hối đoái, chiếm 4% GDP toàn cầu. Sức mạnh kinh tế của Trung Quốc đã được các cường quốc kinh tế chính thức công nhận qua việc mời Trung Quốc tham dự Hội nghị G7 tháng 10 năm 2004 vừa qua, các nhà lãnh đạo G7 đã thừa nhận Trung Quốc là nhân tố quan trọng không thể không tính tới trong hoạch định chính sách kinh tế của mình.

Tuy nhiên, nền kinh tế Trung Quốc cho đến năm 2004 vẫn chưa thể giải quyết được nhiều vấn đề và mâu thuẫn trong tầng sâu, chưa khắc phục được nhược điểm về sức cạnh tranh quốc tế. Sức cạnh tranh của kinh tế Trung Quốc hiện nay được đánh giá là đứng thứ 46 trên thế giới. Có 5 nhân tố ảnh hưởng hạn chế sức cạnh tranh của kinh tế Trung Quốc. *Một là*, hiệu suất hành chính thấp. Theo số liệu điều tra năm 2004, hiệu suất hành chính thấp là nhân tố ảnh hưởng hạn chế phát triển kinh tế quan trọng nhất ở Trung Quốc. *Hai là*, hệ thống ngân hàng tiền tệ yếu kém. *Ba là*, sự hạn chế cơ sở hạ tầng của nền kinh tế. *Bốn là*, trình độ học vấn và kỹ năng của lực lượng lao động còn thấp. *Năm là*, trình độ khoa học kỹ thuật còn tương đối lạc hậu so với các nước phát triển. Nguồn tài nguyên hạn hẹp so với yêu cầu phát triển kinh tế cũng ảnh hưởng nghiêm trọng tới tăng trưởng bền vững, nhất là nhu cầu về năng lượng. Năm 2004 dự tính Trung Quốc có thể sản xuất tại nội địa khoảng 160 triệu tấn dầu mỏ, phải nhập khẩu khoảng 100 triệu tấn nữa mới đáp ứng yêu cầu trong năm, nhưng về lâu dài Trung Quốc phải bỏ ra một khoảng tiền rất lớn để xây dựng hệ thống an ninh về năng lượng. (Theo *Kinh tế nhật báo* (18-8-2004) trong 15 năm tới nhu cầu dầu mỏ của Trung Quốc hàng năm sẽ tăng 4%, trong khi lượng khai thác nội địa khó vượt quá 2%).

Năm 2004 là năm thứ 3 Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Trong 3 năm qua, Trung Quốc đã bước đầu phát huy được cơ hội, vượt qua được thử thách, nhưng cạnh tranh quốc tế, nhất là về thương mại, không hề

giảm gay gắt trên thị trường quốc tế cũng như trong thị trường nội địa. Theo *Quốc tế thương báo*, "tranh chấp thương mại của Trung Quốc có khả năng ngày càng tăng". Báo này cho biết: Theo thống kê, từ năm 1979 đến tháng 8-2004 tổng cộng có 34 quốc gia và khu vực khởi kiện 663 vụ liên quan đến bán phá giá, chống phá giá và chính sách mậu dịch của Trung Quốc, với số tiền liên quan khoảng 41,596 tỷ USD. Việc Mỹ chống bán phá giá tôm nhập khẩu từ Trung Quốc là một ví dụ (ngày 30-11-2004 Bộ Thương mại Mỹ đã đưa ra quyết định cuối cùng về mức thuế tôm nhập khẩu Trung Quốc là 27,89% - 112,81%; mức thuế tôm nhập khẩu từ Việt Nam là 4,13% - 25,76%). Trung Quốc mở cửa thị trường nội địa về tiền tệ, bảo hiểm, ô tô, năng lượng... cũng là những thách thức không nhỏ.

Năm 2004 là năm thứ ba Trung Quốc thực hiện đường lối "xây dựng toàn diện xã hội khá giả" do Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra (tháng 11-2002) và là năm thứ hai thi hành "Quyết định của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về mấy vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN" (tháng 10-2003). Mục tiêu gắn liền tăng trưởng kinh tế với phát triển xã hội đã có tiến bộ. Nhưng tình trạng chênh lệch quá lớn về phát triển giữa các khu vực, tình trạng việc làm khan hiếm, lao động dư thừa, tình trạng chênh lệch quá lớn về thu nhập giữa các tầng lớp xã hội vẫn còn tương đối nghiêm trọng. Có tài liệu cho biết thu nhập giữa thành thị và nông thôn ở Trung Quốc chênh nhau 4 lần, đứng đầu thế giới; 85% tài sản xã hội nằm trong tay 15% dân số. Hiện

còn hơn 56 triệu người thu nhập mỗi năm dưới 850 NDT (khoảng 100 USD), tổng số người nghèo khổ, thất nghiệp, tàn tật, đau yếu lên đến gần 200 triệu, chiếm khoảng 14% dân số cả nước. Giải quyết vấn đề "tam nông" (nông thôn, nông nghiệp, nông dân) còn là nhiệm vụ nặng nề và lâu dài trên con đường phát triển của Trung Quốc.

Năm 2004 cũng là năm then chốt để Trung Quốc tiến tới hoàn thành kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội lần thứ X (2001 - 2005). Theo đánh giá của một số tổ chức kinh tế như IMF, WB... triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2005 nhìn chung sáng sủa, nhiều khả năng tiếp tục đạt mức 4% (năm 2004 là 4,1%). Về phần mình, Trung Quốc sẽ tiếp tục điều tiết, khống chế vĩ mô, đưa cải cách vào chiều sâu, để duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao kết hợp với phát triển xã hội.

Mặc dầu một số giải pháp "hạ nhiệt" nền kinh tế quá nóng đã bước đầu phát huy tác dụng trong năm 2004, nhưng Trung Quốc vẫn không lơ là lỏng quản lý kinh tế vĩ mô trong năm 2005, để phòng cơn sốt tái phát. Hội nghị công tác kinh tế của Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc (ngày 8 tháng 12-2004 đã nhận định: hiện nay một số vấn đề nổi cộm gây trở ngại cho sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế vẫn chưa được xoá bỏ, nhất là xu hướng đầu tư tràn lan, vật giá leo thang, vật tư năng lượng thiếu thốn... Năm 2005, quản lý kinh tế vĩ mô của Trung Quốc sẽ tập trung nỗ lực vào 5 hướng chủ yếu: khống chế tổng quy mô đầu tư tài sản cố định tăng quá nhanh;

ổn định chính sách tài chính và chính sách tiền tệ; bảo đảm cung ứng năng lượng và những vật tư quan trọng, bảo đảm cho nền kinh tế được vận hành ổn định; theo dõi sát sao sự biến động trên thị trường, giữ vững mặt bằng giá cả; tăng cường công tác dự báo, giám sát.

Để đảm bảo chắc chắn cho sự vận hành ổn định với tốc độ cao của nền kinh tế, năm 2005 Trung Quốc sẽ đưa cải cách thể chế vào chiều sâu theo tinh thần "Quyết định của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về một số vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN". Cải cách sẽ tập trung vào 4 hướng chủ yếu: cải cách thể chế quản lý các ngành độc quyền; khuyến khích và hướng dẫn kinh tế phi công hữu phát triển lành mạnh; quán triệt các quyết định về cải cách thể chế đầu tư; đưa cải cách giá cả vào chiều sâu.

Năm 2005 Trung Quốc sẽ cố gắng quán triệt quan điểm phát triển một cách khoa học; kết hợp hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển xã hội: giảm tiêu hao vật tư năng lượng, hạ giá thành; chống ô nhiễm môi trường sinh thái; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...

Mục tiêu phát triển kinh tế của Trung Quốc năm 2005 là hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ X (2001 - 2005), chuẩn bị cơ sở cho kế hoạch 5 năm lần thứ XI (2006 - 2010) với chỉ tiêu tăng gấp đôi GDP so với năm 2000, tạo bước chuyển cơ bản cho công cuộc "xây dựng toàn diện xã hội khá giả" dự kiến sẽ hoàn thành trong 20 năm đầu của thế kỷ XXI.

II. VỀ CHÍNH TRỊ ĐỐI NỘI

Năm 2004 Trung Quốc tiếp tục giữ vững được ổn định chính trị. Công tác xây dựng “văn minh chính trị”, xây dựng nhà nước pháp quyền được tiến hành với nội dung chủ yếu là thể chế hoá những nguyên tắc dân chủ XHCN, khâu then chốt là xây dựng Đảng. Một loạt những sự kiện chính trị trong năm 2004 đã phản ánh xu hướng đó: ĐCS Trung Quốc đồng thời chính thức công bố Điều lệ (tạm thời) giám sát nội bộ Đảng và Điều lệ xử lý kỷ luật Đảng (31-12-2003); kỳ họp thứ 2 Quốc hội khoá X (từ ngày 5 đến ngày 14-3-2004) đã thông qua sửa đổi Hiến pháp nước CHND Trung Hoa; Hội nghị Trung ương 4 khoá XVI đề ra “Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc về việc tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng” (19-9-2004) v.v...

Sửa đổi Hiến pháp lần này nhằm thể chế hoá đường lối của Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc. Hiến pháp sửa đổi đã xác định vị trí chỉ đạo của “tư tưởng quan trọng ba đại diện”, ngang tầm với “chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình”, trong công cuộc xây dựng “CNXH đặc sắc Trung Quốc”; nâng “văn minh chính trị” lên ngang tầm với “văn minh vật chất” và “văn minh tinh thần”; mở rộng mặt trận thống nhất yêu nước ra các giai tầng xã hội mới xuất hiện trong quá trình biến đổi xã hội từ sau ngày cải cách, được gọi là “những người xây dựng sự nghiệp XHCN đặc sắc Trung Quốc”; “bảo hộ quyền tài sản tư hữu và quyền

thừa kế của công dân”, “nhà nước tôn trọng và bảo đảm nhân quyền” v.v... Nói chung Hiến pháp sửa đổi lần này đã mở rộng dân chủ chính trị, đáp ứng yêu cầu của tình hình kinh tế – xã hội Trung Quốc đã thay đổi qua cải cách và phát triển, đồng thời cũng nhằm thích ứng với bối cảnh toàn cầu hoá.

Nét nổi bật trong đời sống chính trị ở Trung Quốc trong năm 2004 là vấn đề xây dựng Đảng về lý luận, về đường lối và nhất là về tổ chức. Trong các phát biểu của mình, Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào đã nhiều lần nhấn mạnh tư tưởng “lập đảng vì công”, “chấp chính vì dân” (lập đảng vì công chúng, cầm quyền vì dân chúng); “quyền vì dân sở dụng, tình vì dân sở hệ, lợi vì dân sở mưu” (quyền lực dùng vì dân, tình cảm gửi nơi dân, lợi ích mưu cho dân). Các vị lãnh đạo cao nhất của Đảng, tập thể Bộ chính trị đã có những thể hiện gương mẫu trong vấn đề xây dựng Đảng trong sạch, gần gũi quần chúng – nhằm tăng cường công tác xây dựng nội bộ. Ngày 31-12-2003 đã chính thức ban bố “Điều lệ (tạm thời) về giám sát nội bộ Đảng của ĐCS Trung Quốc” và “Điều lệ xử lý kỷ luật Đảng của ĐCS Trung Quốc” (Tân Hoa xã công bố toàn văn hai bản điều lệ này ngày 17-2-2004). Điểm đáng chú ý trong Điều lệ giám sát nội bộ và xử lý kỷ luật Đảng lần này là những quy định được thể chế hoá trên cơ sở khoa học; giám sát từ dưới lên trên tiến hành đồng thời với giám sát từ trên xuống dưới; đối tượng giám sát chủ yếu là ban lãnh đạo các cấp, trước hết là người lãnh đạo chính; đảng viên trong Đảng giám sát kết hợp với quần chúng ngoài Đảng giám sát.

Vấn đề quan hệ giữa Đảng và chính quyền nhà nước với quần chúng nhân dân được thể hệ lãnh đạo thứ 4 của ĐCS Trung Quốc do Hồ Cẩm Đào làm Tổng Bí thư đặc biệt quan tâm. Trong năm 2004 một cuộc thăm dò dư luận quần chúng được Trung ương Đảng tổ chức tại 31 tỉnh thành đã nói lên tình trạng đáng lo ngại về vấn đề này. Ở Trung Quốc hiện nay đã diễn ra sự phân hoá xã hội và quan hệ lợi ích giữa các tầng lớp xã hội giống như tình trạng đã diễn ra ở nhiều nước trong quá trình phát triển kinh tế đưa GDP bình quân đầu người từ 1000-3000 USD/năm. Đặc biệt là một bộ phận quần chúng, chủ yếu là nông dân và những công nhân, viên chức bị mất việc trong quá trình cải cách có tâm lý bất mãn. Trong năm 2004 ở Trung Quốc đã xảy ra nhiều vụ biểu tình của cư dân nông thôn ở Tứ Xuyên, Trùng Khánh, Hồ Nam, Quảng Đông v.v... với hàng chục vạn người tham gia gây tình trạng mất ổn định cục bộ về chính trị - xã hội.

Trong bối cảnh mới của tình hình trong nước và quốc tế, của công cuộc cải cách và hiện đại hoá, ĐCS Trung Quốc đã đặc biệt chú ý vấn đề “tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng”. Hội nghị Trung ương 4 khoá XVI (từ ngày 16-19-9-2004) đã ra “Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc về việc tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng”. Bản “Quyết định” nói rõ tầm quan trọng và tính cấp bách của việc tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng; kinh nghiệm cầm quyền của Đảng trong 55 năm qua; tư

tưởng chỉ đạo, mục tiêu chung và nhiệm vụ chủ yếu của việc tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng; vấn đề nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong các lĩnh vực phát triển kinh tế thị trường XHCN, xây dựng nhà nước pháp quyền, phát triển dân chủ chính trị XHCN, xây dựng và phát triển văn hoá tiên tiến XHCN, xây dựng xã hội hoà hợp, kiên trì chính sách ngoại giao hoà bình độc lập tự chủ và ứng xử các vấn đề quốc tế. Khâu then chốt trong việc nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng là công tác xây dựng Đảng, không ngừng tăng cường sức sáng tạo, sức gắn bó, sức chiến đấu của Đảng. “Mục tiêu chung của việc tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng là thông qua nỗ lực chung của toàn Đảng, làm cho Đảng trở thành một Đảng cầm quyền “lập Đảng vì công, chấp chính vì công”, trở thành một Đảng cầm quyền một cách khoa học, cầm quyền một cách dân chủ, cầm quyền bằng luật pháp, trở thành một Đảng cầm quyền chú trọng thực chất, luôn luôn sáng tạo, đạt hiệu quả cao, công minh trong sạch, nói cho cùng là trở thành một chính Đảng Mác-xít thực sự thể hiện tư tưởng “ba đại diện”, mãi mãi giữ vững tính tiên tiến, vượt qua được mọi thử thách sóng gió, dẫn dắt nhân dân các dân tộc trong cả nước đi tới mục tiêu đất nước giàu mạnh, dân tộc chấn hưng, xã hội hoà hợp, nhân dân hạnh phúc”(5).

Một sự kiện chính trị quan trọng khác đã diễn ra trong năm 2004 là Hội nghị Trung ương 4 khoá XVI ĐCS Trung Quốc đã quyết định Giang Trạch Dân thôi giữ chức Chủ tịch quân uỷ Trung

ương, Hồ Cẩm Đào lên thay, hoàn thành quá trình chuyển giao quyền lực từ thế hệ lãnh đạo thứ 3 sang thế hệ lãnh đạo thứ 4 bắt đầu từ Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc tháng 11-2002. Ban lãnh đạo mới của ĐCS Trung Quốc do Hồ Cẩm Đào làm Tổng Bí thư có điều kiện thuận lợi hơn để thống nhất lãnh đạo Đảng, Nhà nước và quân đội trong đường lối chính sách đối nội và đối ngoại. Hiện nay còn quá sớm để đánh giá những thay đổi có thể có trên chính trường Trung Quốc sau sự chuyển giao này, nhưng có thể khẳng định nền chính trị Trung Quốc trong thời gian tới vẫn tiếp tục diễn biến theo đường lối cơ bản của Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc.

Mục tiêu phấn đấu hiện nay của ĐCS Trung Quốc trong lĩnh vực chính trị đối nội là kết hợp được Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và nhà nước pháp quyền, phát huy được nền chính trị dân chủ XHCN. Các giải pháp chủ yếu là thúc đẩy thể chế hoá nền dân chủ XHCN; xây dựng một cơ chế quyết sách thực sự khoa học và dân chủ; tăng cường giám sát việc sử dụng quyền lực; cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng. Mục tiêu và các giải pháp nói trên chứng tỏ ban lãnh đạo Trung Quốc tỉnh táo trước hiện trạng và xác định đúng phương hướng phát triển của đời sống chính trị ở Trung Quốc, tuy quá trình phấn đấu thực hiện các giải pháp để đạt mục tiêu trên không phải là đơn giản.

III. QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

Năm 2004 có thể nói là một năm rất sôi động trong hoạt động đối ngoại của

Trung Quốc. Quán triệt đường lối đối ngoại của Đại hội XVI ĐCS (tháng 11-2002), chiến lược ngoại giao của Trung Quốc được xác định: ngoại giao với các nước lớn là then chốt; ngoại giao với các nước láng giềng là quan trọng hàng đầu; ngoại giao với các nước đang phát triển là cơ sở (Trung Quốc có 29 nước láng giềng, trong đó có 15 nước có chung biên giới). Hoạt động đối ngoại của Trung Quốc năm 2004 phần lớn là tập trung vào “ngoại giao kinh tế”, chủ yếu là nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá, khai thác nguồn cung cấp dầu mỏ và các nguyên liệu khoáng sản. Vấn đề Đài Loan cũng là một nội dung quan trọng trong hoạt động đối ngoại.

Quan điểm của Trung Quốc về trật tự thế giới vẫn là chủ trương tiến tới một “thế giới đa cực”. Nhưng Trung Quốc cũng nhìn nhận thực tế cục diện quốc tế hiện nay về bản chất là “đa cực không cân bằng” (mô hình vận hành đặc thù của cục diện đa cực trong điều kiện lịch sử hiện nay), cụ thể là trật tự “một siêu nhiều cường”. Trong năm 2004, cục diện ổn định về tổng thể trong quan hệ giữa các nước lớn vẫn không thay đổi. Quan hệ Trung – Mỹ được xác định có vị trí quan trọng hàng đầu đối với Trung Quốc, vì mục tiêu kinh tế – thương mại và vấn đề Đài Loan.

Quan hệ Trung – Mỹ trong năm 2004 không có đột biến. Hai bên vẫn khéo léo lợi dụng lẫn nhau vì những lợi ích trong quan hệ song phương và những lợi ích chung trong khu vực và quốc tế, đồng thời hai bên cũng bộc lộ những mâu thuẫn về những lợi ích lâu dài về kinh tế,

an ninh, nhất là vấn đề Đài Loan. Cọ xát kinh tế – thương mại Trung – Mỹ vẫn diễn ra trong vấn đề bán phá giá, vấn đề tỷ giá hối đoái, vấn đề quyền sở hữu trí tuệ v.v... (như đã đề cập trong phần quan hệ kinh tế).

Chuyến thăm Mỹ của Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo cuối năm 2003 cùng với những lời tuyên bố về đường lối “trỗi dậy hoà bình” (hay “phát triển hoà bình”) không hoàn toàn xoá bỏ được sự lo ngại của Mỹ về ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc ở Đông Á. Cũng như cuộc chiến “chống khủng bố” của Mỹ không thể không dẫn tới sự lo ngại của Trung Quốc khi Mỹ ngày càng xiết chặt vòng vây xung quanh. Các chiêu bài nhân quyền, dân chủ, tôn giáo vẫn được Mỹ sử dụng. Phúc trình của Bộ ngoại giao Mỹ (công bố ngày 25-2-2004) đã tố cáo Trung Quốc vi phạm nhân quyền và tự do tín ngưỡng. Lập tức, ngày 1-3-2004 Trung Quốc đã cho công bố tài liệu về tình trạng nhân quyền ở Mỹ trong năm 2003 (đây là lần thứ 5 Trung Quốc công bố tài liệu về tình trạng nhân quyền hàng năm ở Mỹ). Mâu thuẫn Trung – Mỹ không chỉ bó hẹp trong quan hệ song phương, mà còn thể hiện trong phạm vi đa phương như trong vấn đề phát triển năng lượng hạt nhân ở Iran, vấn đề nội chiến ở Sudan, vấn đề dỡ bỏ cấm vận vũ khí của EU đối với Trung Quốc, vấn đề xây dựng đường ống để khai thác nguồn cung cấp dầu lửa của Nga, vấn đề Trung Quốc “đẩy mạnh ngoại giao dầu mỏ” ở Mỹ la tinh và Canada v.v... Một số dấu hiệu trong năm 2004 cho thấy quan hệ Trung – Mỹ không còn chỉ là quan hệ có tính chất khu vực nữa, mà dần dần đã trở thành quan hệ có tính chất toàn

cầu. (Tạp chí Anh National Security Outool (1-9-2004) đăng bài của học giả Mỹ Thomas Donnelly cho rằng: trong những năm qua vai trò của Trung Quốc đã thay đổi cơ bản, không còn chỉ là cường quốc khu vực. Trung Quốc đang tính đến một “ngoại vi rộng”. Do vậy, cũng dễ hiểu là quan hệ Trung – Mỹ đã mở rộng ra ngoài khu vực). Nhưng quan trọng nhất vẫn là vấn đề Đài Loan. Sau khi Trần Thủy Biển thắng cử, tiếp tục nhiệm kỳ hai tổng thống Đài Loan, tháng 4-2004 Phó Tổng thống Mỹ Dick Cheney sang thăm Trung Quốc, khuyến khích nối lại đối thoại giữa hai bờ eo biển Đài Loan và cảnh cáo Trung Quốc sẽ phải chịu hậu quả nghiêm trọng nếu xung đột quân sự bùng nổ. Tháng 7-2004 Trung Quốc diễn tập quân sự ở eo biển Đài Loan thì Mỹ cũng tiến hành cuộc diễn tập quân sự “nhịp đập hè 2004” ở Thái Bình Dương có sự tham gia của tàu sân bay. Trong bài phát biểu ngày 14-7-2004 Tổng thống Bush tuyên bố Mỹ sẽ tiếp tục bán vũ khí cho Đài Loan, bất chấp sự phản đối của Trung Quốc. (Chính quyền Đài Loan dự định sẽ mua các phương tiện quân sự và vũ khí hiện đại của Mỹ với giá trị hơn 18 tỷ USD). Tuy nhiên, mỗi khi thấy không khí căng thẳng, hai bên đều biết kiềm chế và tìm cách hoà dịu. Chuyến thăm Bắc Kinh của cố vấn An ninh quốc gia Mỹ C.Rice tháng 7-2004 thực chất là nhằm mục đích trấn an Trung Quốc trong việc Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan. Trong quá trình vận động tranh cử Tổng thống Mỹ giữa Bush của Đảng cộng hoà và Kerry của Đảng dân chủ, các quan chức Trung Quốc không có bình luận chính thức, không bày tỏ sự ủng hộ đối với ứng cử

viên nào. Sau khi chính thức công bố Bush tái đắc cử Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ hai, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã gửi điện mừng, đánh giá cao quan hệ hợp tác Trung - Mỹ trong nhiệm kỳ đầu của Bush và bày tỏ nguyện vọng thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác giữa hai nước. Về cơ bản, quan hệ Trung - Mỹ năm 2004 và xu thế năm 2005 sẽ không thay đổi, về thực chất vẫn là quan hệ vừa hợp tác vừa cạnh tranh, giữa kiểm chế và chống kiểm chế.

Quan hệ Trung - Nhật trong năm 2004 có thể khái quát là “nóng về kinh tế, lạnh về chính trị”. Thương mại Trung - Nhật năm 2004 tiếp tục tăng nhanh, trong khi tranh cãi về lịch sử, tranh chấp trên vùng biển cũng tăng lên. Nhật Bản đã phản ứng việc Trung Quốc lắp đặt thiết bị thăm dò khí thiên nhiên ở vùng biển chỉ cách vùng đặc quyền kinh tế mà phía Nhật Bản tuyên bố là của họ chỉ 5 km và tàu ngầm hải quân Trung Quốc đã “đi nhâm” vào lãnh hải Nhật Bản. Tháng 11-2004 quân đội Nhật đã lập kế hoạch ngăn chặn người nước ngoài đổ bộ lên các đảo ở Đông Hải, kể cả đảo Xenkakuj, triển khai các tàu khu trục, tàu ngầm, máy bay chiến đấu và hơn 55.000 quân tại khu vực này. Sau khi Nhật Bản công bố “sách trắng về quốc phòng”, ngày 11-12-2004 người phát ngôn Bộ ngoại giao Trung Quốc đã lên tiếng chỉ trích Nhật Bản coi Trung Quốc là mối đe dọa quân sự trong vùng. Việc Nhật Bản cấp Visa cho Lý Đăng Huy và gia đình sang thăm Nhật (cuối tháng 12-2004) được Thủ tướng Koizumi giải thích là đi du lịch với tư cách cá nhân, (vì Lý Đăng Huy từng du học tại Nhật thời trẻ), nhưng phía Trung

Quốc đã phản đối quyết liệt, cho đó là hành động “làm tổn hại đến quan hệ hai nước”. Báo chí lên án Nhật còn hơn cả Mỹ trong việc ngăn cản Trung Quốc thống nhất Đài Loan. Ngày 1-1-2004 thủ tướng Nhật Koizumi tới thăm đền thờ Thanh đạo Yasukuni đã gây phản ứng gay gắt trong dư luận ở Trung Quốc. Trong cuộc gặp bên lề Hội nghị APEC (21-11-2004) Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã yêu cầu Thủ tướng Nhật Koizumi huỷ bỏ chuyến thăm đền thờ Thanh Đạo Yasukuni vào tháng 8-2005 nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày Nhật Bản bại trận trong thế chiến thứ II. Đằng sau những bất đồng về cách nhìn nhận những vấn đề lịch sử là sự nghi ngại giữa Trung Quốc và Nhật Bản về vai trò của đối phương tại khu vực Đông Á trong tương lai. Tuy nhiên, trước mắt hai nước đang rất cần có nhau trong hợp tác Đông Á, nhất là trên lĩnh vực kinh tế - thương mại.

Năm 2004 đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ Trung Quốc - cộng đồng Châu Âu (EU) trên nhiều phương diện. Nước Pháp trở thành địa điểm xuất ngoại công du đầu năm 2004 của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào. Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao “năm Trung Quốc” đã được tổ chức tại Thủ đô Paris. Tổng thống Pháp Chirac đã nhiệt tình đón tiếp Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào, tuyên bố ủng hộ Trung Quốc trong vấn đề Đài Loan và đề nghị EU bỏ cấm vận vũ khí đối với Trung Quốc (áp đặt từ năm 1989; sau vụ Thiên An Môn). Các cuộc viếng thăm cấp cao giữa Trung Quốc và EU trong năm 2004 diễn ra dồn

dập. Chỉ trong 4 tháng đầu năm 2004 đã có bốn vị lãnh đạo cấp cao EU bao gồm Chủ tịch Ủy ban EU Romano Prodi, đã sang thăm Trung Quốc. Đức cũng không kém Pháp trong việc tăng cường quan hệ với Trung Quốc. Đầu tháng 5-2004 Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã có chuyến công du 11 ngày “vòng quanh châu Âu” (Đức, Anh, Ý, Ailen). Tháng 6-2004 Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đi thăm một loạt nước châu Âu: Ba Lan, Hungari, Rumanie, Uzebekistan. Năm 2004, cộng đồng châu Âu (EU) đã vượt Mỹ và Nhật trở thành bạn hàng thương mại lớn nhất của Trung Quốc. Hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc – EU ngày 8-12-2004 tại La Hay đã quyết định hai bên sẽ tăng cường quan hệ kinh tế thương mại. Còn vấn đề dỡ bỏ cấm vận vũ khí thì EU tuyên bố chưa thể thực hiện “chừng nào Trung Quốc chưa có cải thiện trong lĩnh vực nhân quyền”. Mặc dầu một số nước, nhất là Pháp và Đức, nhiều lần đề nghị dỡ bỏ cấm vận vũ khí đối với Trung Quốc, nhưng một số nước thành viên còn do dự, trong khi Mỹ ra sức gây sức ép nên trong năm 2004, EU chưa thể đi đến quyết định. Thị trường Trung Quốc ngày càng có sức hấp dẫn đối với châu Âu. Nhưng những trở ngại về chính trị đã phần nào gây tác động hạn chế ở một số mức độ nhất định.

Quan hệ Trung – Nga trong năm 2004 có những tiến triển nhất định. Nhờ cố gắng của hai bên, Trung Quốc – Nga đã giải quyết xong việc phân định toàn bộ tuyến biên giới giữa hai nước dài 4300 km. Hiện nay Trung Quốc vẫn là khách hàng số một của Nga về các mặt hàng

quân sự với trị giá hàng tỷ USD. Hợp tác Trung – Nga về an ninh ngày càng mật thiết. Trung tuần tháng 6-2004 tại Tashkent đã tiến hành Hội nghị hàng năm các nguyên thủ các nước thành viên “Tổ chức hợp tác Thượng Hải”. Chủ tịch Trung Quốc đã dự Hội nghị và phát biểu nhấn mạnh tầm quan trọng, nguyên tắc tự nguyện trong hợp tác an ninh và kinh tế thương mại giữa các nước thành viên. Hai bên Trung – Nga đã có kế hoạch diễn tập quân sự chung lần đầu tiên với quy mô lớn dự kiến sẽ tiến hành vào nửa cuối năm 2005. Nhưng đề nghị của Trung Quốc về việc xây dựng ống dẫn dầu dài 2400 km từ Siberie sang Đông Bắc Trung Quốc (trị giá 2,5 tỷ USD) với khả năng cung cấp 30 triệu tấn dầu thô mỗi năm, qua nhiều lần đàm phán, cho tới nay vẫn chưa có phán quyết cuối cùng của Chính phủ Nga (việc xuất khẩu dầu từ Nga sang Trung Quốc từ trước tới nay vẫn tiến hành bằng đường sắt). Đầu tư của Trung Quốc vào Nga trong năm 2004 cũng mới chỉ hạn chế trong khoảng 350 triệu USD.

Năm 2004 Trung Quốc đã đạt nhiều thành công trong nỗ lực tăng cường quan hệ với các nước ASEAN. Chương trình “thu hoạch sớm” thực hiện trước thời hạn việc giảm thuế xuất nhập khẩu một loạt các sản phẩm giữa Trung Quốc và các nước ASEAN từ đầu năm 2004 đã thúc đẩy tăng nhanh kim ngạch buôn bán giữa hai bên. Trong năm 2004 Trung Quốc đã tích cực tham gia các hoạt động hợp tác đa phương đồng thời tăng cường các quan hệ song phương với các nước ASEAN trên tất cả các lĩnh vực

kinh tế, chính trị, an ninh. Nổi bật nhất là tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN tổ chức tại Viên Chấn từ ngày 29 đến ngày 30-11-2004 Trung Quốc và ASEAN đã ký kết “hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện mậu dịch hàng hoá Trung Quốc – ASEAN”. Hai bên cam kết từng bước giảm thuế hơn 7000 loại hàng hoá bắt đầu từ ngày 1-7-2005. Theo đánh giá của các chuyên gia Bộ thương mại Trung Quốc, sau khi khu thương mại tự do Trung Quốc – ASEAN được chính thức thành lập, kim ngạch thương mại giữa hai bên có thể đạt 120 tỷ USD (xuất khẩu của Trung Quốc sang ASEAN tăng 10,6 tỷ USD, nhập khẩu của Trung Quốc từ ASEAN tăng 13 tỷ USD). Ngoài ra, tại Hội nghị này Trung Quốc và ASEAN còn thông qua “kế hoạch hành động”, hợp tác trên tất cả các lĩnh vực chính trị, an ninh, kinh tế, từ viếng thăm lẫn nhau đến thị sát tập trận và tổ chức tập trận chung. Cũng tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần này, các bên đã thoả thuận sẽ tổ chức “Hội nghị thượng đỉnh Đông Á” lần thứ nhất vào năm 2005 tại Malayxia. Trung Quốc rất sốt sắng trong vấn đề này và hy vọng “Hội nghị thượng đỉnh Đông Á” sẽ tổ chức tại Bắc Kinh vào năm 2007. Tại diễn đàn khu vực châu Á (ARF) hạ tuần tháng 6-2004 Trung Quốc cũng đã đưa ra sáng kiến mới về xây dựng cơ chế đối thoại an ninh và được các bên nhất trí tiếp nhận, chứng tỏ Trung Quốc đã tiến thêm một bước tham gia diễn đàn hợp tác an ninh đa phương này. Dự luận Nhật Bản cho rằng hiện nay trong quan hệ ASEAN + 3 (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) thì Trung Quốc là nước có vai

trò nổi bật hơn cả. Còn dự luận Mỹ thì thể hiện rõ sự lo lắng thế lực và ảnh hưởng của Trung Quốc đang tăng nhanh tại khu vực Đông Á và đang tìm cách để hạn chế xu thế đó.

Đồng thời với các nỗ lực trong quan hệ đa phương, năm 2004 Trung Quốc cũng đã đẩy mạnh quan hệ song phương với các nước ASEAN trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, an ninh. Đáng chú ý là trong chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống Arroyo đầu tháng 9-2004 Trung Quốc và Philippin đã ký “Hiệp định hợp tác thăm dò địa chấn” ở Biển Đông. Tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN vừa qua, Thủ tướng Trung Quốc cũng đã gặp Thủ tướng Malaixia bày tỏ Trung Quốc sẵn sàng cùng Malaixia nghiên cứu lộ trình và cách thức “gác tranh chấp, cùng khai thác Nam Hải”. Hiện Trung Quốc đang nghiên cứu một “Đại chiến lược Nam Hải” nhằm khai thác dầu mỏ ở đó và bản đảm tuyên vận chuyển nhập khẩu dầu mỏ qua đó (hiện 78% dầu mỏ nhập khẩu của Trung Quốc đi qua Biển Đông).

Trong năm 2004 Quốc hội Việt Nam và Quốc hội Trung Quốc đã thông qua Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định hợp tác nghề cá ký từ năm 2000. Tuy nhiên, thực thi hai Hiệp định này cũng như Hiệp định về biên giới trên bộ là một quá trình không đơn giản, đòi hỏi hai bên phải tiếp tục nỗ lực hợp tác. Quan hệ kinh tế – thương mại Trung – Việt trong năm 2004 có bước phát triển đáng khích lệ và đứng trước triển vọng mới, nhất là về ý tưởng “một vành đai, hai hành lang kinh tế”.

Tại Đông Bắc Á, trong năm 2004 Trung Quốc đã tích cực dàn xếp để tiến hành đàm phán 6 bên lần thứ 2 (tháng 2-2004) và lần thứ 3 (tháng 6-2004) tại Bắc Kinh về vấn đề hạt nhân CHDCND Triều Tiên. Mặc dầu cả hai vòng đàm phán đều không có tiến triển về thực chất, nhưng trưởng đoàn đại biểu Trung Quốc, thứ trưởng ngoại giao Phương Nghị đã có nhận định lạc quan về ba điểm đồng thuận giữa các bên: Chủ trương một bán đảo Triều Tiên không có hạt nhân; qua thương lượng hoà bình để giải quyết vấn đề; tiến tới xác lập một cơ chế đàm phán 6 bên. Tuy nhiên nỗ lực tổ chức vòng đàm phán 6 bên lần thứ tư trong năm 2004 không có kết quả.

Trong năm 2004 Trung Quốc cũng có nhiều hoạt động nhằm tăng cường quan hệ với các khu vực khác trên thế giới, từ Nam Á đến Trung Đông, từ châu Phi đến châu Mỹ Latinh v.v...

Sau cuộc chiến “chống khủng bố” của Mỹ, quan hệ quốc tế khu vực Nam Á đã có nhiều thay đổi. Nỗ lực của Trung Quốc là cân bằng quan hệ với Ấn Độ và Pakistan, cải thiện quan hệ với Ấn Độ, trong khi vẫn cố gắng duy trì quan hệ truyền thống với Pakistan. Đàm phán biên giới Trung – Ấn có tiến triển, mặc dầu chưa đi đến thoả thuận cuối cùng. Trung Quốc vẫn tiếp tục viện trợ cho Pakistan. Cuối tháng 12-2004 tại Côn Minh (Vân Nam) 4 nước Trung Quốc, Bangladesh, Ấn Độ, Myanma đã tổ chức Hội nghị (lần thứ 5) diễn đàn kinh tế khu vực ra “Tuyên ngôn hợp tác Côn Minh”, trong đó khẳng định 4 nước sẽ

tăng cường hợp tác trên 3 lĩnh vực kinh tế – thương mại, giao thông, du lịch, đồng thời thúc đẩy giao lưu văn hoá đa biên.

Tại Trung Đông, trong năm 2004 Trung Quốc đã tham gia tái thiết Iraq và tích cực tăng cường quan hệ với Iran. Hiện 14% lượng dầu nhập khẩu của Trung Quốc là từ Iran. Công ty dầu khí Trung Quốc (SINOPEC) đã được quyền khai thác mỏ dầu Yadavaran của Iran, có trữ lượng khoảng 3 tỷ thùng. So với vấn đề Iraq năm 2003, lập trường của Trung Quốc trong vấn đề hạt nhân Iran năm 2004 rõ ràng hơn, kiên quyết hơn. Trung Quốc tuyên bố công khai và dứt khoát phản đối Mỹ đưa vấn đề chương trình phát triển hạt nhân của Iran ra Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Năm 2004 cũng đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ Trung – Phi, Trung Quốc vươn mạnh hơn sang thị trường châu Phi, nhất là thị trường dầu lửa. Trong chuyến xuất ngoại công du đầu năm, sau khi thăm Pháp, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã thăm các nước châu Phi: Ai Cập, Gabon, Algeria, xác định phương châm “đối tác chiến lược hợp tác toàn diện trong thế kỷ 21” giữa Trung Quốc với các nước Á Rập. Ngày 14-9 tại Cairo (thủ đô Ai Cập) đã tổ chức “diễn đàn Á Rập – Trung Quốc”, ngoại trưởng Trung Quốc Lý Triệu Tinh đã tới dự và phát triển bày tỏ Trung Quốc mong muốn tăng cường “hợp tác toàn diện” với các nước Á Rập. (Từ 2002 đến 2003 thương mại hai chiều giữa Trung Quốc với châu Phi tăng 50%

lên tới 18,5 tỷ USD, dự tính đến năm 2006 có thể tăng lên 30 tỷ USD). Trung Quốc đã khai thác nguồn cung cấp dầu lửa ở Sudan và đang tích cực tìm cách khai thác nguồn dầu lửa ở các nước Bắc Phi.

Năm 2004 đánh dấu sự mở đầu Trung Quốc vươn ra với quy mô lớn vào thị trường dầu mỏ châu Mỹ Latinh và Canada. Cuối tháng 11-2004, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã có chuyến thăm 12 ngày tới 4 nước Brazil, Argentina, Cuba và Chi Lê (và dự Hội nghị thượng đỉnh APEC tại Santiago). Các công ty Trung Quốc đang chuẩn bị những hợp đồng lớn, giá trị ban đầu ước tính khoảng 2 tỷ USD để khai thác dầu tại vùng Alberta của Canada. Tổng thống Venezuela Hugo Chavez đã có chuyến thăm Trung Quốc (từ ngày 22 đến 26-12-2004), hai bên đã ký 3 hiệp định về hải quan, thương mại và công nghiệp quốc phòng. Theo các Hiệp định đó, Trung Quốc sẽ đầu tư tự xây dựng hệ thống đường sắt quốc gia, thăm dò và khai thác mỏ tại phía nam sông Orinoco, nơi có nhiều vàng, kim cương, sắt, bô-xít và đá quý, khai thác 15 giếng dầu tại Miền Đông Venezuela và xây dựng nhà máy lọc dầu ở đó. Kim ngạch thương mại hai chiều Trung Quốc – Venezuela năm 2004 là 1,2 tỷ USD.

x
x x

Tóm lại, trong năm 2004 Trung Quốc đã lợi dụng những nhân tố quốc tế thuận

lợi, phát huy những thành tựu trong nước, điều chỉnh để “hạ nhiệt” mà vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, giữ vững ổn định chính trị trong nước, vươn ra thị trường khắp các châu lục để đẩy mạnh xuất khẩu, tìm kiếm dầu mỏ, mở rộng ảnh hưởng và nâng cao vị thế quốc tế.

Mặt khác, trong tầng sâu của nền kinh tế và xã hội Trung Quốc đang tiềm ẩn những mâu thuẫn và vấn đề nếu không được khắc phục sẽ có thể dẫn đến nguy cơ mất ổn định. Trong bối cảnh quốc tế cạnh tranh gay gắt và biến động khôn lường, nội trị và ngoại giao Trung Quốc trong những năm tới còn phải vượt qua nhiều thử thách.



CHÚ THÍCH:

(1) Mạng Tân Hoa xã, ngày 9-12-2004, Thống kê chính thức sẽ được công bố trong “*Báo cáo công tác của Chính phủ*” tại kỳ họp thứ 3 của Quốc hội khóa X, tháng 3 – 2005.

(2) *Thống kê hải quan Trung Quốc*, số 12-2004.

(3) *Quốc tế thương báo* (Trung Quốc), ngày 23-11-2004.

(4) *Thương báo* (Hong Kông), 5-1-2005.

(5) *Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc về việc tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng*. Mạng Tân Hoa xã, ngày 26-9-2004.

(6) *Báo Văn hời*, ngày 10-1-2005.